

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH D**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **305/2022/HS-PT**

Ngày: 08/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH D**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ký

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Quyên

Bà Hoàng Thị Thu Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lâm Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh D tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 08 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh D, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 227/2022/TLPT-HS ngày 09 tháng 06 năm 2022, đối với bị cáo Trần Duy K do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HSST ngày 29/4/2022, của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh D.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Duy K, sinh năm 1986 tại D, tên gọi khác: Không có;

Nơi cư trú: Tổ 4, ấp 4, xã T, huyện D, tỉnh D. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 1952; Vợ là Vũ Thị Ngọc L, sinh năm 1986; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005; nhỏ nhất sinh năm 2017 (cháu Trần Duy T, sinh năm 2008 chết ngày 08/5/2022); Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 29/4/2022 - Bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Bùi Tấn T, sinh năm 1965, địa chỉ: Tổ 4, ấp 4, xã T, huyện D, tỉnh D không kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 29/11/2020, ông Bùi Tấn T điều khiển xe ô tô X (M), biển số 60A - 725.64 chở khách từ sân bay T về ấp 4, xã T, huyện D, tỉnh D. Sau khi khách xuống xe thì trời đã tối nên ông T bật đèn chiếu sáng của xe ô tô để đi về nhà. Lúc này, bị cáo Trần Duy K đang ngồi nhậu cùng với một số người bạn của K ở lề đường cách xe ô tô đậu khoảng 05m - 07m bị ánh đèn xe ô tô chiếu sáng, nên bị cáo K nhặt 01 cục đá ở lề đường có kích thước khoảng 03cm x 04cm ném vào kính chắn gió phía trước của xe ô tô biển số 60A - 725.64 làm cho kính xe ô tô bị rạn nứt, hư hỏng.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 21/5/2021 kết luận: 01 tấm kính chắn gió trước của xe ô tô biển số 60A - 725.64, số loại X (M) dung tích 1499, đưa vào sử dụng năm 2019 đã qua sử dụng khoảng 01 năm có giá trị tổng thiệt hại là 15.523.000đ.

Tại bản án số 50/2022/HSST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện D đã căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Duy K 08 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2022; Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Bắt bị cáo K tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11 tháng 05 năm 2022 bị cáo Trần Duy K kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh D:

Tại phiên tòa, bị cáo cung cấp các chứng cứ mới. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo vô cớ hủy hoại tài sản của người khác có giá trị 15.523.000đ. Cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Duy K 08 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là có căn cứ pháp luật. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Cấp sơ thẩm xác định, chỉ vì bức tức do bị đèn ô tô chiếu sáng vào mắt, bị cáo Trần Duy K có hành vi cầm cục đá kích thước khoảng 03cmx04cm ném vào kính chắn gió phía trước xe ô tô của ông Bùi Tấn T làm hư hỏng tài sản có giá trị là 15.523.000đ. Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xử phạt bị cáo Trần Duy K 08 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp chứng cứ hoàn cảnh gia đình khó khăn có quyền địa phương xác nhận; con trai Trần Duy T mới chết ngày 08/5/2022; bị cáo và gia đình đã bồi thường số tiền 15.523.000đ cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại là tình tiết giảm nhẹ mới. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, hành vi phạm tội của bị cáo là tức thời phạm tội nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh D về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Duy K, sửa bản án sơ thẩm số 50/2022/HSST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh D.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo **Trần Duy K** 05 (năm) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2022.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Duy K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện D;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện D;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện D;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an D;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện D;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ký

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Hưng Vũ Thế Phương Đinh Thị Kiều Lương